

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN
DIEN BIEN STATISTICS OFFICE

**NIÊN GIÁM THỐNG KÊ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Dien Bien Statistical Yearbook
2018



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - 2019
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE - 2019

Chỉ đạo biên soạn:

PHẠM QUANG LỊCH

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Điện Biên

Tham gia biên soạn:

**CHUYÊN VIÊN PHÒNG TỔNG HỢP
VÀ CÁC PHÒNG NGHIỆP VỤ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2018

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2018 tăng 6,24% so với năm 2017, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,14% đóng góp 0,65 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35% cao hơn mức tăng 7,77% của năm trước, đóng góp 1,82 điểm phần trăm tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 6,25%, đóng góp 3,28 điểm phần trăm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm có mức tăng trung bình so với bình quân chung của cả nước và nằm trong nhóm tăng trưởng khá so với các tỉnh có cùng điều kiện trong khu vực.

GRDP năm 2018 theo giá hiện hành đạt 15.473,90 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 26,84 triệu đồng, tương đương 1.160 USD (Tăng 96 USD so với năm 2017). Về cơ cấu kinh tế năm 2018 chuyển dịch theo hướng tích cực so với năm 2017: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 20,33%, giảm 0,53%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,95%, tăng 0,26%; khu vực dịch vụ chiếm 52,65%, tăng 0,11%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,07%, tăng 0,16%.

2. Thu chi Ngân sách Nhà nước và bảo hiểm

Tổng thu Ngân sách Nhà nước địa phương năm 2018 ước đạt 16.469,11 tỷ đồng, giảm 0,2% so với thực hiện năm 2017. Tổng chi Ngân sách Nhà nước địa phương năm 2018 ước đạt 16.723,49 tỷ đồng, tăng 4,11% so với thực hiện năm 2017.

Tổng thu bảo hiểm năm 2018 đạt 1.040,94 tỷ đồng, tăng 8,12% so với năm 2017, trong đó: thu Bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt 519,07 tỷ đồng; Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 491,05 tỷ đồng; Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 30,83 tỷ đồng. Tổng chi bảo hiểm năm 2018 đạt 1.173,54 tỷ đồng, tăng 3,06% so với năm 2017, trong đó: chi Bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt 742,88 tỷ đồng; Bảo hiểm y tế

(BHYT) đạt 425,87 tỷ đồng; Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 4,8 tỷ đồng. Tổng số dư bảo hiểm năm 2018 đạt 39,49 tỷ đồng, trong đó: Bảo hiểm xã hội (BHXH) và Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) không có số dư; Bảo hiểm y tế (BHYT) dư 39,49 tỷ đồng.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện năm 2018 theo giá hiện hành đạt 9.970,58 tỷ đồng, tăng 10,82% so với năm 2017, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 4.782,65 tỷ đồng, chiếm 47,97% tổng vốn đầu tư và giảm 3,07% so với năm 2017; Khu vực ngoài Nhà nước đạt 5.187,93 tỷ đồng, chiếm 52,03% tổng vốn đầu tư và tăng 29,93%.

4. Chỉ số giá

Năm 2018 tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại và vi phạm pháp luật về giá; thu hút đầu tư, thực hiện chính sách tiền tệ, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách địa phương, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển... một cách có hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá cả nên trong năm 2018 chỉ số giá không có biến động lớn, giữ ổn định ở mức tăng và giảm nhẹ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,04% so với tháng trước; tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân năm 2018 so cùng kỳ năm 2017 tăng 2,82% so với bình quân năm 2017.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2018 giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2017; bình quân năm 2018 giảm 0,97% so với năm 2017. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2018 tăng 2,66% so với cùng kỳ năm 2017; bình quân năm 2018 tăng 1,27% so với năm 2017.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Năm 2018 có 131 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn 1.244,74 tỷ đồng; trong số đó dự tính doanh nghiệp mới đi vào hoạt động SXKD 88 doanh nghiệp (chiếm 67,17%) và có khoảng 906 lao động có việc làm được

tạo ra từ số doanh nghiệp đăng ký mới đi vào hoạt động. Phân theo ngành nghề doanh nghiệp mới thành lập đi vào hoạt động như sau: Ngành xây dựng 21 doanh nghiệp (450 lao động); công nghiệp 10 doanh nghiệp (121 lao động); tư vấn 57 doanh nghiệp (171 lao động); thương mại 43 doanh nghiệp (164 lao động).

Tính trong năm 2018: Số doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể 35 doanh nghiệp hầu hết các doanh nghiệp này đã ngừng hoạt động từ 2-3 năm trở về trước; doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động 52 doanh nghiệp, do gặp khó khăn không tìm kiếm được việc làm, thua lỗ. Những doanh nghiệp này có quy mô sản xuất nhỏ nên không ảnh hưởng lớn đến biến động chung và biến động theo từng ngành, lĩnh vực.

Năm 2018, các cơ quan quản lý đã hoàn tất việc cổ phần hóa 3/3 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Quản lý Đường Bộ 2 Điện Biên; Công ty Xăng dầu Điện Biên; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khách sạn Điện Biên Phủ - Hà Nội).

6. Kết quả sản xuất một số ngành lĩnh vực

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2018 sản lượng lương thực có hạt cả tỉnh đạt 264.600,5 tấn, tăng 6.394,4 tấn so với năm 2017, trong đó: sản lượng lúa đạt 185.349,4 tấn, tăng 7.233,4 tấn (sản lượng lúa đông xuân đạt 55.320,4 tấn, tăng 2.092,7 tấn; sản lượng lúa mùa đạt 130.029,0 tấn, tăng 5.140,7 tấn, trong đó: lúa mùa ruộng đạt 95.649,4 tấn, tăng 4.696,4 tấn, lúa mùa nương đạt 34.379,5 tấn, tăng 444,3 tấn).

Năm 2018, diện tích trồng rừng mới tập trung đạt 1.612,48 ha rừng, tăng 30,18% so với thực hiện năm 2017, trong đó: rừng sản xuất 1.079,50 ha; rừng phòng hộ 532,98 ha. Sản lượng gỗ khai thác đạt 14.586,0 m³, giảm 7,24% so với thực hiện năm 2017; sản lượng củi khai thác đạt 821.838,5 ste, giảm 0,98%; tre khai thác được 1.338,7 nghìn cây, tăng 0,77%; luồng khai thác được 624,3 nghìn cây, giảm 2,65%; nứa khai thác 1.581,1 nghìn cây, giảm 2,73%.

Năm 2018, sản lượng thủy sản đạt 3.062,0 tấn, tăng 9,05% so với năm 2017. Trong đó: Sản lượng nuôi trồng đạt 2.810,6 tấn, tăng 9,87% so với năm

trước; sản lượng thủy sản khai thác đạt 251,4 tấn, tăng 0,68% so với cùng kỳ năm trước.

- Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp năm 2018 tăng 10,55% so với năm 2017, trong đó: ngành khai khoáng tăng 0,89%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,47%; sản xuất và phân phối điện tăng 20,15% ; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,91%^{??}.

- Thương mại, dịch vụ

Năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 10.497,19 tỷ đồng, tăng 14,79% so với năm trước.

Vận tải hành khách năm 2018 đạt 1.308,83 nghìn lượt khách, tăng 13,20% so với thực hiện năm trước và luân chuyển đạt 229.694,58 nghìn hành khách.km, tăng 11,12%. Vận tải hàng hóa năm 2018 đạt 3.118,24 nghìn tấn, tăng 16,38% so với năm 2017 và luân chuyển đạt 140.098,59 nghìn tấn.km, tăng 13,29%.

Năm 2018, số lượt khách du lịch đến Điện Biên đạt 336.789 lượt người, tăng 8% so với năm 2017.

7. Một số vấn đề xã hội

- Dân số, lao động việc làm

Dân số trung bình tỉnh Điện Biên năm 2018 ước tính 576.658 người, tăng 9.705 người, tương đương 1,71% so với năm 2017. Trong đó: Dân số thành thị 87.179 người, chiếm 15,12%; dân số nông thôn 489.479 người, chiếm 84,88%; dân số nam 288.920 người, chiếm 50,10%; dân số nữ 287.738 người, chiếm 49,90%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tỉnh Điện Biên ước tính năm 2018 là 328.951 người, tăng 9.120 người so với năm 2017. Lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc kinh tế năm 2018 ước tính 326.161 người, tăng 8.580 người so với năm 2017.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2018 là 0,50%, trong đó: khu vực thành thị là 3,19%; khu vực nông thôn là 0,08%. Tỷ lệ thiếu

việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2018 là 4,81%, trong đó: khu vực thành thị là 2,28%; khu vực nông thôn là 5,19%.

- Đời sống dân cư

Năm 2018, thu nhập bình quân đầu người một tháng chung cả tỉnh Điện Biên theo giá hiện hành đạt 1.970,3 nghìn đồng, tăng 5,81% so với năm 2017. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, năm 2018 là 37,08%. Tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh năm 2018 là 71,92%. Tỷ lệ hộ có hố xí vệ sinh năm 2018 là 54,62%.

Trong năm 2018 theo số liệu sơ bộ thiên tai đã làm 3 người chết và mất tích; 7 người bị thương; 31 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; 1.050 ngôi nhà bị ngập, sạt lở, tốc mái; 2.827 ha lúa, 61 ha hoa màu bị thiệt hại. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2018 ước tính 247 tỷ đồng.

- Trật tự an toàn xã hội

Năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã xảy ra 43 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm 26 người chết, 38 người bị thương. So với năm 2017 số vụ tai nạn giao thông năm 2018 giảm 6,52% (giảm 3 vụ); số người chết giảm 16,13% (giảm 5 người), số người bị thương giảm 5% (giảm 2 người) so với năm 2017.

Năm 2018 tỉnh Điện Biên xảy ra 36 vụ cháy, ước thiệt hại 5.353 triệu đồng. So với năm 2017 số vụ cháy, nổ tăng 80%, ước thiệt hại tăng 187,02%;

Khái quát lại, năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản và khó khăn, thách thức đan xen. Song các cấp, các ngành, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu và đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 ước đạt 6,24%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng xác định. Một số ngành sản xuất công nghiệp như điện, vật liệu xây dựng, dịch vụ du lịch có chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã triển khai và tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 theo đúng tinh thần Nghị quyết của Chính Phủ và giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND tỉnh, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực, phần lớn các chỉ tiêu kinh tế đều tăng so với

cùng kỳ năm trước; Các mặt văn hóa - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến tiến bộ, đã tổ chức thành công Chương trình nghệ thuật giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản trong sự kiện hoa Anh Đào Điện Biên Phủ - Pá Khoang năm 2018; chương trình nghệ thuật Khai mạc Lễ hội Hoa Ban năm 2018...; Quốc phòng an ninh được đảm bảo, trật tự xã an toàn xã hội được giữ vững.

OVERVIEW ON SOCIO-ECONOMIC SITUATION IN DIEN BIEN PROVINCE IN 2018

1. Economic growth

Dien Bien's gross regional domestic product (GRDP) in 2018 increased by 6.24% compared to 2017, of which the agriculture, forestry and fishery sector rose 3.14%, contributing 0.65 percentage points to the overall growth; the industry and construction sector expanded 8.35%, higher than the increase of 7.77% in the previous year, contributing 1.82 percentage points to the overall growth; the service sector spread 6.25%, contributing 3.28 percentage points. The economic growth rate of the province in the year was ranked average compared to country's growth rate and was in the group of modest growth in comparison with other provinces having the same conditions in the region.

2018 GRDP at current prices reached 15,473.90 billion VND; GRDP per capita gained 26.84 million VND, equivalent to 1,160 USD (an increase of 96 USD over 2017). The economic structure in 2018 shifted in a positive direction: the agriculture, forestry and fishery sector accounted for 20.33%, a decline of 0.53%; the industry and construction sector accounted for 21.95%, an upturn of 0.26%; the service sector accounted for 52.65%, a rise of 0.11%; the product taxes less subsidies on production accounted for 5.07%, a spread of 0.16%.

2. State budget revenue, expenditure and insurance

State budget revenue in 2018 reached 16,469.11 billion VND, a decrease of 0.2% compared to the implementation in 2017. The expenditure of the State budget in 2018 was 16,723.49 billion VND, a growth of 4.11% compared to 2017.

Total insurance revenue in 2018 reached 1,040.94 billion VND, an increase of 8.12% compared to 2017, of which: the social insurance revenue reached 519.07 billion VND; the health insurance revenue reached 491.05 billion VND; the unemployment insurance reached 30.83 billion VND. Total insurance expenditure in 2018 reached 1,173.54 billion VND, an increase of

3.06% compared to 2017, of which: the social insurance expenditure was 742.88 billion VND; the health insurance expenditure was 425.87 billion VND; the unemployment insurance expenditure was 4.8 billion VND. Total insurance balance in 2018 reached 39.49 billion VND, in which the social insurance and unemployment insurance had no balance; the health insurance was surplus of 39.49 billion VND.

3. Investment

Total realized development investment capital in the province in 2018 was at current prices reached VND 9,970.58 billion VND, increased by 10.82% compared to 2017, of which: the State sector's investment gained 4,782.65 billion VND, accounting for 47.97% of total investment and decreasing by 3.07% compared to 2017; the Non-State sector's investment achieved 5,187.93 billion VND, accounting for 52.03% of total investment and growing by 29.93%.

4. Price index

In 2018, Dien Bien province continued to implement the goal of macroeconomic stability to curb inflation; strengthened and controlled market inspection, timely detected and strictly handled acts of trading and transporting of contraband, counterfeit, poor quality goods, trade frauds and violation of the Law on price; attracted investment, implemented monetary policy, cut public investment, reduced local budget overspending, promoted production and business development ... Thanks to effective price management, administration and stabilization, the price index in 2018 had no big changes, remained a slight increase or decrease.

The consumer price index (CPI) in December increased by 0.04% over the previous month; rose by 4.19% compared to the same period last year. Average CPI in 2018 grew by 2.82% compared to the average of 2017.

Gold price index in December 2018 decreased by 2.3% compared to the same period in 2017; the average of 2018 reduced by 0.97% compared to 2017. The US dollar price index in December 2018 grew by 2.66% compared to the same period in 2017; the average of 2018 increased by 1.27% compared to 2017.

5. Operation of enterprises

In 2018, the province recorded 131 newly registered enterprises with total capital of VND 1,244.74 billion; among them, it was estimated that, there were 88 enterprises came into production and business operation (made up 67.17%) and about 906 employed workers with job which was created from newly registered enterprises. By economic activities, newly established enterprises came into operation as follows: Construction had 21 enterprises (450 employees); industry had 10 enterprises (121 employees); advising had 57 enterprises (171 employees); trade had 43 enterprises (164 employees).

In 2018, number of enterprises ceased their operations and dissolved was 35 enterprises, most of these enterprises ceased operation 2 or 3 years ago; Number of temporarily ceased enterprises was 52 units, due to difficulties in finding jobs and business losses. These enterprises had small scale of production, so they did not cause big impacts to general changes and fluctuations in each economic activity and area.

In 2018, management agencies completed the equalization of 3/3 enterprises (Dien Bien Road Construction and Management Joint Stock Company 2; Dien Bien Petrol Company; Limited Company Hotel Dien Bien Phu - Hanoi).

6. Production results in some areas

- Agriculture, forestry and fishery

In 2018, production of cereals in the province reached 264,600.5 tons, an increase of 6,394.4 tons compared with 2017, of which paddy production reached 185,349.4 tons, rose by 7,233.4 tons (production of winter-spring paddy reached 55,320.4 tons, rose by 2,092.7 tons, production of summer paddy reached 130,029.0 tons, rose by 5,140.7 tons, of which winter paddy reached 95,649.4 tons, increased by 4,696.4 tons, upland rice reached 34,379.5 tons, rose by 444.3 tons).

In 2018, area of newly planted forests reached 1,612.48 hectares, rose by 30.18% compared with that in 2017, of which production forest reached 1,079.50 hectares; protection forest reached 532.98 hectares. Wood production

reached 14,586.0 m³, fell 7.24% compared with that in 2017; firewood production reached 821,838.5 ste, decreased by 0.98%; bamboo reached 1,338.7 thousand trees, increased by 0.77%; *Dendrocalamus barbatus* reached 624.3 thousand trees, fell 2.65%; cork trees reached 1,581.1 thousand trees, fell 2.73%.

In 2018, fishery production reached 3,062.0 tons, rose by 9.05% compared with 2017. In which: aquaculture production reached 2,810.6 tons, rose by 9.87% compared with the previous year; production of fishery catching reached 251.4 tons, rose by 0.68% compared with the same period last year.

- Industry

Index of industrial production in 2018 increased by 10.55% compared to 2017, of which mining and quarrying went up 0.89%; manufacturing activities spread 6.47%; production and distribution of electricity increased by 20.15%; water supply, sewerage, waste management and remediation activities increased 3.91%??.

- Trade and services

In 2018, gross retail sales of goods and services were estimated at 10,497.19 billion VND, an increase of 14.79% compared to the previous year.

Number of passengers carried in 2018 reached 1,308.83 thousand persons, an uptrend of 13.20% compared to the previous year and number of passenger traffic reached 229,694.58 thousand person.km, a rise of 11.12%. Volume of freight carried in 2018 achieved 3,118.24 thousand tons, a growth of 16.38% compared to 2017 and volume of freight traffic was 140,098.59 thousand tons.km, a spread of 13.29%.

- In 2018, the number of visitors to Dien Bien reached 336,789 visitors, an increase of 8%.

7. Social issues

- Population, labor and employment

The average population in 2018 in Dien Bien was estimated at 576,658 persons, a year on year increase of 9,705 persons, equivalent to 1.71%. Of which: The urban population was 87,179 persons, accounted for 15.12%; the rural population was 489,479 persons, made up 84.88%; male population was 288,920 persons, accounted for 50.10%; female population was 287,738 persons, made up 49.90%.

In 2018, the labor force aged 15 years and over was estimated at 328,951 persons, a year on year increase of 9,120 persons. The employed population aged 15 years and over working in economic sectors in 2018 was estimated at 326,161 persons, an increase of 8,580 persons compared to 2017.

In 2018, unemployment rate of labor force in working age was estimated at 0.50%, of which unemployment rate of labor force in working age in urban and rural was 3.19% and 0.08%, respectively. In 2018, unemployment rate of labor force in working age was 4.81%, (urban area: 2.28%; rural area: 5.19%).

Living standards

In 2018, monthly income per capita at current prices in the province reached 1,970.3 thousand VND, an increase of 5.81% compared to the previous year. According to the multi-dimensional approach to poverty applied for the period 2016-2020, the rate of poverty household in 2018 was estimated at 37.08%. The percentage of households having hygienic water sources in 2018 was 71.92%. The percentage of household using hygienic latrine in 2018 was 54.62%.

In 2018 according to preliminary data, natural disasters caused 3 deaths and missing; 7 injuries; 31 houses collapsed and swept away; 1,050 houses flooded, hit by landslide, roof ripped-off; 2,827 ha rice and 61 ha of arable crops were damaged. Total value of loss caused by natural disasters in 2018 was estimated at 247 billion VND.

Social order and safety

In 2018, there were 43 traffic accidents and collisions occurred in the province, caused 26 deaths and 38 injuries. Compared to the figures of 2017,

the number of traffic accidents in 2018 declined by 6.52% (down 3 cases); number of death declined by 16.13% (down 5 persons), number of wounded decreased by 5% (down 2 person).

In 2018, there were 36 cases of fire and explosion across the province, with an estimated damage of 5,353 million VND. In comparison to the figures of 2017, the number of fire and explosion cases in 2018 increased by 80%, value of damage rose by 187.02%;

In summary, the socio-economic situation in 2018 in the province was relatively stable, in the context of mixing advantages and difficulties, challenges. However, all levels, agencies and people of ethnic groups in the province strived to achieve comprehensive results in all fields. The economic growth in 2018 was estimated at 6.24%; the economic structure shifted towards targeted direction. Some industrial activities such as electricity, construction materials and tourism services showed positive changes. All levels, agencies and people of ethnic groups in the province deployed and implemented the objectives and tasks of the 2018 plan in accordance with the Government's Resolution and solutions to direct the socio-economic development plan in 2018 of the Provincial People's Committee, so that positive results were achieved initially, most economic indicators increased compared to the same period last year; the cultural and social aspects continues to make progressive changes, such as successfully organized the Vietnam - Japan Cultural Exchange Festival in the event of 2018 Cherry Blossom Dien Bien Phu - Pa Khoang; art program on opening of the 2018 Ban Flower Festival, etc.; defense and security were ensured, social security and social order were maintained.